

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 23-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lý Thị Trúc Linh.

2/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Đại D (Tên gọi khác: **H**), sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số B, đường số D, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Lâm Đại M (chết) và bà Dương Thị Dạ L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 13/01/2011 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 30/10/2015.

- Ngày 09/11/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 21/10/2022;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 05/6/2023 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Phan Thị T, sinh năm 1987; Trú tại: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến

Tre. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1976; Trú tại: Số A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Trần Quang H, sinh năm 1963; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Trần Văn L1, sinh năm 1959; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/06/2023, Lâm Đại D đến khu vực thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng đem về nhà ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre để sử dụng. Khi về đến nhà, D lấy một ít ma túy bỏ vào bình hút để sử dụng, số ma túy còn lại D quấn kín lại bằng băng keo màu đen rồi cất giấu trong túi quần jean của mình, sau đó đi tắm. Lúc này, có bạn gái của bị cáo D tên Phan Thị T đến chơi, do T thấy trong bình hút còn ma túy nên lấy hút vài hơi rồi ở lại nhà D chơi qua đêm (lúc T hút ma túy D không biết).

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 02/6/2023, Lâm Đại D điều khiển xe mô tô biển số 71H7-8839 chở theo Phan Thị T, lưu thông trên tuyến QL57C theo hướng xã T về xã T, khi đến khu vực ngã ba P thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, D cầm bịch ma túy được quấn kín bằng băng keo màu đen đưa cho T cầm, D nói “Cầm dùm, anh xoắn tay áo”, lúc này tay phải của T đang cầm chiếc điện thoại di động, khi D đưa bịch ma túy thì T cầm bịch ma túy bằng tay phải chung với điện thoại (T không biết đó là ma túy). Khi đến khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đang tuần tra, phát hiện D, T có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã dừng xe của đối tượng để kiểm tra. T làm rơi bịch ma túy và điện thoại di động xuống đường cách vị trí T ngồi khoảng một mét bị Tổ công tác phát hiện. Tiến hành kiểm tra bên trong gói được quấn băng keo màu đen phát hiện bên trong có một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong túi nylon tiếp tục chứa một túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Lâm Đại D:

- Một túi nilong hàn kín bốn phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen được niêm phong trong phong bì, ký hiệu ĐT 2.

- Một điện thoại di động Nokia màu xanh được niêm phong ký hiệu ĐT 3.

- Một ly thủy tinh trên có nắp màu đỏ được khoang lỗ có một đoạn ống nhựa màu xanh sọc đỏ trắng; một nỏ thủy tinh hình mỏ vịt bên trong có vệt màu đen nghi là ma túy; Một bật lửa màu trắng được niêm phong ký hiệu NS3A050677.

- Một cuộn băng keo màu đen do Lâm Đại D tự giao nộp.

- Một căn cước công dân tên Lâm Đại D do Lâm Đại D tự giao nộp.

Thu giữ của Phan Thị T:

- Một điện thoại di động màu xanh hiệu Samsung được niêm phong ký hiệu ĐT 1.

- Một xe mô tô biển số 71H7-8839.

Tại Kết luận giám định số 409/2023/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 2,5289 gam;

- Vệt màu đen trong phần bầu của nỏ thủy tinh hình mỏ vịt được niêm phong trong túi niêm phong số NS3A050677 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0553 gam.

Hoàn lại đối tượng sau giám định mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 2,2845 gam.

Không hoàn lại mẫu vật bên trong túi niêm phong mã số NS3A506077 do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lâm Đại D về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Đại D. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Đại D phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lâm Đại D từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật sau giám định có khối lượng 2,2845 gam; một ly thủy tinh trên có nắp màu đỏ được khoang lỗ có một đoạn ống nhựa màu xanh sọc đỏ trắng; một nỏ thủy tinh hình mỏ vịt; một bật lửa màu trắng được niêm phong trong phong bì 409/2023 có chữ ký ghi tên Dương

Minh T1, Phan Trung T2, Bùi Thị Ngọc H2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre; một cuộn băng keo màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm sóc mẹ già và hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 02/6/2023, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bắt quả tang Lâm Đại D có hành vi tàng trữ 2,5289 gam ma túy, loại Methamphetamine trong một túi nilong hàn kín bốn phía được quấn băng keo màu đen và 0,0553 gam ma túy, loại Methamphetamine trong bầu của nỏ thủy tinh hình mỏ vịt. Tổng khối lượng ma túy là 2,5842 gam ma túy, loại Methamphetamine.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo có 02 tiền án vào các năm 2011, 2016 về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo Lâm Đại D đã đủ yếu tố cấu thành về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cha ruột có công cách mạng (được tặng Huân chương kháng chiến) là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Xét nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật sau giám định có khối lượng 2,2845 gam; một ly thủy tinh trên có nắp màu đỏ được khoang lỗ có một đoạn ống nhựa màu xanh sọc đỏ trắng; một nõ thủy tinh hình mỏ vịt; một bật lửa màu trắng được niêm phong trong phong bì 409/2023 có chữ ký ghi tên Dương Minh T1, Phan Trung T2, Bùi Thị Ngọc H2 và hình dấu tròn màu đỏ của của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre và một cuộn băng keo màu đen là chất ma túy cấm lưu hành, đồ vật để sử dụng, tàng trữ ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho Lâm Đại D: Một điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen; Một điện thoại di động Nokia màu xanh; Một căn cước công dân tên Lâm Đại D do không liên quan đến vụ án nên ghi nhận

- Đối với xe mô tô biển số 71H7-8839 quá trình điều tra xác định do bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên giấy đăng ký xe và đã bán lại cho Phan Thị T. Phan Thị T không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho Phan Thị T một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; một xe mô tô biển số 71H7-8839 nên ghi nhận.

[7] Quá trình điều tra xác định khi Phan Thị T sử dụng ma túy ở nhà của bị cáo D khi bị cáo D không có mặt trong phòng nên không biết. Do đó, không có cơ sở để xác định bị cáo D tổ chức sử dụng ma túy với T.

[8] Đối với hành vi cầm bịt ma túy được quán băng keo màu đen của Phan Thị T, quá trình điều tra xác định khi đưa gói ma túy được quán băng keo màu đen cho T cầm, bị cáo không nói trong đó có ma túy, T cũng không nhìn thấy và không biết bên trong có gì nên không đủ cơ sở để xác định T đồng phạm với bị cáo D.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lâm Đại D phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lâm Đại D **05 (Năm) 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật sau giám định có khối lượng 2,2845 gam; một ly thủy tinh trên có nắp màu đỏ được khoang lỗ có một đoạn ống nhựa màu xanh sọc đỏ trắng; một nõ thủy tinh hình mỏ vịt; một bật lửa màu trắng được niêm phong trong phong bì 409/2023 có chữ ký ghi tên Dương Minh T1, Phan Trung T2, Bùi Thị Ngọc H2 và hình dấu tròn màu đỏ của của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre; một cuộn băng keo màu đen.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/02/2024 giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5] Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Tân Phú (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền